TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/DS-ST
Ngày 10- 8 -2020
V/v tranh chấp hợp đồng mượn tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lưu Văn N, sinh năm: 1987 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm B, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm M, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 22/4/2019 nguyên đơn anh Lưu Văn N trình bày: Vào ngày 01 tháng 01 năm 2018 âm lịch tôi có cho anh Trần Thanh T mượn số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 11 tháng 01 năm 2018 cho anh T mượn tiếp 7.000.000 đồng có làm biên nhận mượn tiền kèm theo. Sau đó do không có tiền mua bàn ghế làm ăn nên anh T tiếp tục hỏi mượn tôi thêm 3.000.000 đồng do chổ quen biết, tin tưởng nên tôi không có viết biên nhận, không có lập giấy tờ. Tổng cộng số tiền tôi cho anh T mượn là 13.000.000 đồng. Do nhu cầu công việc nên tôi đã nhiều lần liên lạc với anh T để lấy lại số tiền trên tuy nhiên anh T lẫn tránh, không có thiện trí trả tiền cho tôi nhằm chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân của anh T. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết buộc anh Trần Thanh T trả lại số tiền 13.000.000 đồng cho tôi.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Thanh T đã được Tòa án Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Anh Lưu Văn N xác định: Tại phiên tòa ngày hôm nay anh xác định trước đây anh yêu cầu anh T thanh toán 13.000.000 đồng tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay anh chỉ yêu cầu anh T thanh toán 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lưu Văn N khởi kiện anh Trần Thanh T về tranh chấp hợp đồng mượn tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Thanh Tài cư trú tại Khóm M, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Anh Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Vào ngày 01 và ngày 11 tháng 01 năm 2018 việc anh Lưu Văn N có cho anh Trần Thanh T mượn tổng số tiền 10.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện việc hai bên có thực hiện các giao dịch liên quan đến việc anh N cho anh T mượn tiền cụ thể được thể hiện do hai bên có viết biên nhận kèm theo việc mượn tiền. Xét thấy việc anh N có cho anh T mượn tiền hai lần với tổng số là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh N cũng xác định chỉ yêu cầu thanh toán 10.000.000 đồng. Do đó nay anh N yêu cầu anh T có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh số tiền 10.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Kể từ khi anh N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm trả khoản tiền trên cho anh N thì anh T phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được chấp nhận 10.000.000 x 5% = 500.000 đồng. Anh Lưu Văn N đã dự nộp số tiền 325.000 đồng theo biên lai thu số 0006136 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Thanh T tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 494; 495; 496; 499 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Văn N. Buộc anh Trần Thanh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ mượn là 10.000.000 đồng. Kể từ khi anh N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm trả khoản tiền trên cho anh N thì anh T phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 500.000 đồng.

Anh Lưu Văn N đã dự nộp số tiền 325.000 đồng theo biên lai thu số 0006136 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ